

Số: 39 /2016/QĐ-UBND

Đà Lạt, ngày 05 tháng 7 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Lâm Đồng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 37/2015/TTLT-BLĐTBXH-BNV ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Lâm Đồng”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 104/2009/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội, Thủ trưởng các cơ quan đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thuộc tỉnh Lâm Đồng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ LĐTBXH; Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản);
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh LD;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Website Chính phủ;
- Trung tâm Công báo tỉnh, Chi cục VTLT;
- Báo Lâm Đồng, Đài PT-TH tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TKCT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đoàn Văn Việt

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Lâm Đồng.**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 39 /2016/QĐ-UBND
ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)*

**Chương I
VỊ TRÍ VÀ CHỨC NĂNG**

Điều 1. Vị trí và chức năng

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng có chức năng quản lý nhà nước về: lao động; việc làm; dạy nghề; tiền lương; tiền công; bảo hiểm xã hội (bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm thất nghiệp); an toàn lao động; người có công; bảo trợ xã hội; bảo vệ và chăm sóc trẻ em; bình đẳng giới; phòng, chống tệ nạn xã hội (sau đây gọi chung là lĩnh vực lao động, người có công và xã hội).

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý và điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

**Chương II
NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN**

Điều 2. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành

1. Dự thảo quyết định, chỉ thị; quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 05 năm và hàng năm; chương trình, đề án, dự án, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước về lao động, người có công và xã hội thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Dự thảo văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở.

3. Dự thảo văn bản quy định điều kiện, tiêu chuẩn, chức danh đối với Trưởng, Phó các đơn vị thuộc Sở; Trưởng phòng, Phó trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Đà Lạt, thành phố Bảo Lộc.

Điều 3. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành

1. Dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về lĩnh vực lao động, người có công và xã hội.

2. Dự thảo quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Về công tác xây dựng, rà soát, kiểm tra việc thực hiện văn bản quy phạm pháp luật

1. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật hàng năm của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh liên quan đến lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Rà soát, định kỳ hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước ở địa phương; đề xuất phương án xử lý những quy phạm pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, trái pháp luật hoặc không còn phù hợp.

3. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án, cơ chế, chính sách về lao động, thương binh và xã hội sau khi được ban hành, phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật về lao động, thương binh và xã hội của địa phương; hướng dẫn các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, tổ chức lao động, thương binh và xã hội của địa phương về quản lý lao động, thương binh và xã hội.

4. Xây dựng báo cáo kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật và kiểm tra việc thực hiện pháp luật trong phạm vi ngành lao động, thương binh và xã hội trên địa bàn tỉnh.

Điều 5. Về lĩnh vực việc làm và bảo hiểm thất nghiệp

1. Tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án và giải pháp về việc làm, chính sách phát triển thị trường lao động của tỉnh theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

2. Hướng dẫn và thực hiện các quy định của pháp luật về:

a) Chỉ tiêu và các giải pháp tạo việc làm tăng thêm;

b) Chính sách tạo việc làm trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, các loại hình kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân;

c) Chính sách việc làm đối với đối tượng đặc thù (người khuyết tật, người chưa thành niên, người cao tuổi và các đối tượng khác), lao động làm việc tại nhà, lao động dịch chuyển và một số đối tượng khác theo quy định của pháp luật.

d) Bảo hiểm thất nghiệp.

3. Quản lý các tổ chức dịch vụ việc làm theo quy định của pháp luật; cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi hoặc nhận lại giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm theo sự ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép lao động cho lao động là công dân nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam theo quy định của pháp luật lao động.

Điều 6. Về lĩnh vực người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

1. Hướng dẫn và tổ chức thực hiện công tác tuyển chọn người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Hướng dẫn, tiếp nhận đăng ký hợp đồng của người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng cá nhân và của doanh nghiệp đưa người lao động đi thực tập nâng cao tay nghề ở nước ngoài có thời hạn dưới 90 ngày và kiểm tra, giám sát việc đăng ký hợp đồng.

3. Thống kê số lượng các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đăng ký hoạt động đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và số lượng người lao động của tỉnh đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

4. Thông báo cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài trở về nước nhu cầu tuyển lao động ở trong nước; hướng dẫn, giới thiệu người lao động đăng ký tìm việc làm.

5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan giải quyết theo thẩm quyền các yêu cầu, kiến nghị của tổ chức và cá nhân trong lĩnh vực người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài.

Điều 7. Về lĩnh vực Dạy nghề

1. Tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án phát triển dạy nghề ở địa phương sau khi được phê duyệt.

2. Hướng dẫn và kiểm tra việc tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về dạy nghề; tiêu chuẩn giáo viên và cán bộ quản lý dạy nghề; quy chế tuyển sinh, quy chế thi, kiểm tra, công nhận tốt nghiệp và việc cấp văn bằng, chứng chỉ nghề; chế độ chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên dạy nghề và học sinh, sinh viên học nghề theo quy định của pháp luật; quản lý việc đánh giá, cấp giấy chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia sau khi được phân cấp; cấp, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề theo thẩm quyền.

3. Hướng dẫn và tổ chức thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ quản lý và giáo viên dạy nghề; tổ chức hội giảng giáo viên dạy nghề, hội thi thiết bị dạy nghề tự làm của tỉnh, các hội thi có liên quan đến công tác học sinh, sinh viên học nghề.

Điều 8. Về lĩnh vực lao động, tiền lương

1. Hướng dẫn việc thực hiện hợp đồng lao động, đối thoại tại nơi làm việc, thương lượng tập thể, thoả ước lao động tập thể, trách nhiệm vật chất, giải quyết

tranh chấp lao động và đình công; chế độ người lao động trong sắp xếp, tổ chức lại sản xuất và chuyển đổi doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp phá sản, doanh nghiệp giải thể, doanh nghiệp cổ phần hóa, giao, bán doanh nghiệp.

2. Hướng dẫn việc thực hiện chế độ tiền lương theo quy định của pháp luật.

3. Hướng dẫn việc thực hiện chế độ chính sách đối với lao động nữ, lao động là người khuyết tật, người lao động cao tuổi, lao động chưa thành niên, lao động là người giúp việc gia đình và một số lao động khác.

4. Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về cho thuê lại lao động tại địa phương.

5. Thống kê số lượng các doanh nghiệp cho thuê lại lao động, thực hiện việc cho thuê lại lao động, bên thuê lại lao động và số lượng người lao động thuê lại.

Điều 9. Về lĩnh vực bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện

1. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh kiến nghị các Bộ, ngành có liên quan giải quyết những vấn đề về bảo hiểm xã hội thuộc thẩm quyền.

2. Tiếp nhận hồ sơ và tổ chức thẩm định số lượng lao động tạm thời nghỉ việc đối với những trường hợp doanh nghiệp xin tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất.

3. Thực hiện chế độ, chính sách về bảo hiểm xã hội theo phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Về lĩnh vực an toàn lao động

1. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện Chương trình quốc gia về an toàn lao động, vệ sinh lao động; Tuần lễ quốc gia về an toàn lao động, vệ sinh lao động và phòng, chống cháy nổ trên địa bàn tỉnh.

2. Hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi và an toàn lao động, vệ sinh lao động trong phạm vi địa phương.

3. Hướng dẫn và triển khai công tác quản lý, kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa đặc thù về an toàn lao động; tiếp nhận hồ sơ và giải quyết thủ tục công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa đặc thù về an toàn lao động trong phạm vi địa phương.

4. Hướng dẫn về công tác kiểm định kỹ thuật an toàn lao động; tiếp nhận tài liệu và xác nhận việc khai báo, sử dụng các loại máy, thiết bị vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.

5. Chủ trì, phối hợp tổ chức điều tra các vụ tai nạn lao động chết người, tai nạn lao động nặng làm bị thương từ 02 người lao động trở lên; điều tra lại tai nạn lao động, sự cố nghiêm trọng đã được người sử dụng lao động điều tra nếu có khiếu nại, tố cáo hoặc khi xét thấy cần thiết.

6. Tiếp nhận tài liệu thông báo việc tổ chức làm thêm trên 200 giờ đến 300 giờ trong một năm của doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, cá nhân có sử dụng lao động trên địa bàn quản lý.

Điều 11. Về lĩnh vực người có công

1. Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật đối với người có công với cách mạng.

2. Hướng dẫn và tổ chức thực hiện quy hoạch hệ thống cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng, các công trình ghi công liệt sĩ; quản lý các công trình ghi công liệt sĩ theo phân cấp trên địa bàn tỉnh.

3. Chủ trì, phối hợp tổ chức công tác tiếp nhận và an táng hài cốt liệt sĩ; thông tin, báo tin về mộ liệt sĩ, thăm viếng mộ liệt sĩ, di chuyển hài cốt liệt sĩ.

4. Tham gia Hội đồng giám định y khoa của tỉnh về giám định thương tật, bệnh tật và xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tật, bệnh tật đối với người có công với cách mạng.

5. Quản lý đối tượng, hồ sơ đối tượng và kinh phí thực hiện các chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng và thân nhân của họ.

6. Hướng dẫn và tổ chức các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”; quản lý và sử dụng Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” của tỉnh theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Về lĩnh vực bảo trợ xã hội

1. Hướng dẫn và tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo, Nghị quyết đẩy mạnh thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững và các chính sách giảm nghèo, Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi và các đề án, chương trình về bảo trợ xã hội khác có liên quan.

2. Tổng hợp, thống kê số lượng người cao tuổi, người khuyết tật, người rời nhiều tâm trí, người tâm thần, đối tượng trợ giúp xã hội thường xuyên, đột xuất, hộ nghèo, hộ cận nghèo và đối tượng bảo trợ xã hội khác.

3. Tổ chức xây dựng mạng lưới cơ sở bảo trợ xã hội, tổ chức cung cấp các dịch vụ công tác xã hội, cơ sở chăm sóc người khuyết tật, cơ sở chăm sóc người cao tuổi và các loại hình cơ sở khác có chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội.

Điều 13. Về lĩnh vực bảo vệ và chăm sóc trẻ em

1. Hướng dẫn và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch, mô hình, dự án về bảo vệ, chăm sóc trẻ em trên địa bàn tỉnh.

2. Tổ chức, theo dõi, giám sát, đánh giá việc thực hiện các quyền trẻ em theo quy định của pháp luật; các chế độ, chính sách về bảo vệ, chăm sóc trẻ em; xây dựng xã, phường, thị trấn phù hợp trẻ em.

3. Quản lý và sử dụng Quỹ Bảo trợ trẻ em của tỉnh theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Về lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội

1. Thực hiện nhiệm vụ thường trực về phòng, chống mại dâm; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, tổ chức quản lý, triển khai thực hiện công tác phòng, chống mại dâm, cai nghiện bắt buộc, cai nghiện tự nguyện, quản lý sau cai, hỗ trợ nạn nhân bị mua bán theo phân cấp, ủy quyền.

2. Hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ, tổ chức quản lý đối với các cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở cai nghiện tự nguyện, cơ sở quản lý sau cai nghiện, cơ sở hỗ trợ nạn nhân theo phân cấp, ủy quyền.

Điều 15. Về lĩnh vực bình đẳng giới

1. Hướng dẫn và tổ chức thực hiện chính sách, chương trình, dự án, kế hoạch về bình đẳng giới sau khi được phê duyệt.

2. Hướng dẫn lồng ghép vấn đề bình đẳng giới vào việc xây dựng và thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tham mưu tổ chức thực hiện các biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

3. Là cơ quan thường trực của Ban vì sự tiến bộ phụ nữ tỉnh, có trách nhiệm bảo đảm các điều kiện hoạt động của Ban và sử dụng bộ máy của mình để tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Ban.

Điều 16. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và tổ chức phi chính thuộc lĩnh vực lao động, người có công và xã hội.

Điều 17. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực lao động, người có công và xã hội của địa phương.

Điều 18. Thực hiện hợp tác quốc tế về các lĩnh vực thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp, uỷ quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 19. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực lao động, người có công và xã hội đối với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện và chức danh chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 20. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật và công nghệ; xây dựng cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý Nhà nước và chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực được giao.

Điều 21. Triển khai thực hiện chương trình cải cách hành chính của Sở theo mục tiêu chương trình cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 22. Kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật và giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng trong lĩnh vực lao động, người có công và xã hội theo quy định của pháp luật và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 23. Tổ chức thực hiện các dịch vụ công trong lĩnh vực lao động, người có công và xã hội thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 24. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao với Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 25. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác của các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Sở theo hướng dẫn của Liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Nội vụ và theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 26. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 27. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 28. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao và theo quy định của pháp luật.

Chương III CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ

Điều 29. Lãnh đạo Sở

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc.

2. Giám đốc là người đứng đầu Sở, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Sở; chịu trách nhiệm báo cáo công tác trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; báo cáo trước

Hội đồng nhân dân tỉnh, trả lời kiến nghị của cử tri, chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Phó Giám đốc Sở là người giúp Giám đốc Sở phụ trách một hoặc một số mặt công tác, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Sở.

4. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách khác đối với Giám đốc và Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

5. Căn cứ quy định về phân cấp quản lý tổ chức cán bộ của Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở quyết định hoặc trình cơ quan có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các đơn vị thuộc Sở theo tiêu chuẩn chức danh do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

Điều 30. Cơ cấu tổ chức.

1. Cơ cấu tổ chức của Sở Lao động - Thương binh và xã hội gồm 10 phòng:

- a) Văn phòng (bao gồm công tác pháp chế và bình đẳng giới);
- b) Thanh tra;
- c) Phòng Kế hoạch - Tài chính;
- d) Phòng Người có công;
- đ) Phòng Việc làm - An toàn lao động;
- e) Phòng Lao động - Tiền lương - Bảo hiểm xã hội;
- g) Phòng Dạy nghề;
- h) Phòng Bảo trợ xã hội và Bảo vệ chăm sóc trẻ em;
- i) Chi cục Phòng, chống tệ nạn xã hội.

Chi cục Phòng, chống tệ nạn xã hội trực thuộc Sở có tư cách pháp nhân, tài khoản, con dấu riêng và cơ cấu tổ chức của Chi cục không quá 03 phòng.

2. Các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- a) Trung tâm Bảo trợ xã hội;
- b) Trung tâm Dịch vụ việc làm;
- c) Trung tâm Tư vấn và Điều trị nghiện ma túy;
- d) Trung tâm Điều dưỡng Người có công;
- đ) Ban Quản lý nghĩa trang Liệt sĩ Đà Lạt;
- e) Trường Trung cấp nghề Bảo Lộc.

3. Các tổ chức trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (không giao biên chế):

- a) Làng trẻ em SOS Đà Lạt;
- b) Trường phổ thông Hermann Gmeiner Đà Lạt.

Điều 31. Quy định chuyển tiếp

Tạm thời giữ nguyên Câu lạc bộ Hưu trí và Người cao tuổi như hiện nay. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và Sở Tài chính nghiên cứu mô hình hoạt động của Câu lạc bộ Hưu trí và Người cao tuổi phù hợp với quy định hiện hành báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 32. Biên chế

1. Biên chế công chức và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội do Ủy ban nhân dân tỉnh giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng số biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Lâm Đồng.

2. Việc tuyển dụng, bố trí công chức, viên chức của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phải căn cứ vào vị trí việc làm, chức danh, tiêu chuẩn, cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp của viên chức nhà nước theo quy định của pháp luật.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 33. Căn cứ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở bố trí công chức, viên chức phù hợp và quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các tổ chức tham mưu tổng hợp, chuyên môn nghiệp vụ và các tổ chức sự nghiệp thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc cần bổ sung, sửa đổi, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo thẩm quyền. / .p

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đoàn Văn Việt